

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp: "Hợp đồng góp hui & Hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn D, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Phạm Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Phạm Thị T có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn D số tiền 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng. Thời gian trả tiền vào ngày 15 dương lịch hàng tháng trả 2.000.000 đồng. Lần trả tiền đầu tiên vào ngày 15/01/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Phạm Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (Người cao tuổi).

Bà Phạm Thị T được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị T phải nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm là 531.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Gò Công Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng